

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

a. Về an toàn lao động:

STT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	1. Người lao động phải được huấn luyện ATVSLĐ và cấp chứng nhận, thẻ an toàn lao động tại Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 /10/2018 và Điều 24 Nghị định 44/NĐ-2016 ngày 15/5/2016; 2. Huấn luyện, sát hạch, xếp bậc, cấp thẻ an điện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021. 3. Nếu gói thầu có máy móc, thiết bị vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động: - Phải được kiểm định theo Điều 31 Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019.	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu bên.

		<p>- Có Biên bản kiểm định máy móc thiết bị thi công đối với công trình theo đúng quy định hiện hành</p> <p>4. Nếu gói thầu có Thiết bị, dụng cụ điện:</p> <p>- Phải được Kiểm định theo thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 ; Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Thí nghiệm, thử nghiệm theo Quy trình An toàn điện hiện hành do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành.</p> <p>- Có Kiểm định thiết bị, dụng cụ điện</p> <p>Ghi chú: nhân sự theo các quy định trên phải có chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện: Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trong E-HSDT. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trước khi trao hợp đồng</p>	
2	Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<p>- Đối với người lao động đến công trường làm các công việc trực tiếp đến hàn, cắt...phải có chứng chỉ/ chứng nhận nghề hàn, cắt của đơn vị đào tạo nghề có thẩm quyền...và giấy chứng nhận được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH (phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ).</p>	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu bên
	Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1 và 2 được xác định là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt

b. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Bảng Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật			
STT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật			
1.1	<p>Đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị chính do nhà thầu cấp gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chồng sét van 22kV; 35kV 2. Cột BTLT-PCI-16-190-13 Nối bích, BTLT-PCI-20-190-13 Nối bích 3. Dây ACSR bọc cách điện 22kV, các tiết diện: 240/24mm², 150/19mm², 70/11mm² 4. Cách điện đứng 22kV sứ gốm + ty 5. Chuỗi néo 22kV Polymer và phụ kiện trọn bộ cho dây bọc tiết diện 150; 70mm² và dây trần; Chuỗi néo 35kV Polymer và phụ kiện trọn bộ dùng cho dân trần. 6. Dây buộc định hình cổ sứ loại, đơn; đơicomposite phủ bán dẫn 240mm² và 150mm² và giáp núu dây bọc <ol style="list-style-type: none"> 2. Đầu cốt các loại (theo chủng loại B cấp); 3. Đai thép, khóa đai; 4. Chụp cực silicon các loại; 5. Ghép nhôm 3 bulông A50-240; 6. Ghép MV-IPC 150- 120 (2 bu lông) cho lưới MV, ghép MV-IPC 95-70 (2 bu lông) 	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V. Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu của E- HSMT - Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT. - Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT 	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu bên

	<p>cho lưới MV và ghíp LV IPC 50 (2 bu lông);</p> <p>7. Chuỗi đỡ dây chống sét,</p> <p>8. Cáp điện các loại;</p> <p>9. Ống nhựa xoắn HDPE D65/50, D32/25;</p> <p>10. Mạ kẽm nhúng nóng;</p> <p>11. Ống nối đồng M50, ống nối nhôm A150.</p> <p>12. Biển báo các loại;</p> <p>13. Ống co ngót trung thế 150; 120; 70</p> <p>14. Dây đồng bọc cách điện 22kV-1x50mm²-Cách điện XLPE, U_o/U: 12,7/22kV</p> <p>15. Cáp hạ áp: Cu- 2x 10mm²- không giáp kim loại, cách điện XLPE;</p> <p>(Bảng Phụ lục danh mục III - Chương V và hồ sơ Tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị kèm theo E-HSMT)</p>		
1.2	Các loại vật liệu khác : Gạch, cát, đá sỏi, vật liệu phụ, vật liệu còn lại theo yêu cầu	Có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 và 1.2 được xác định là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật			
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, đơn vị thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.	Không có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.

	trình thi công		
2.2	Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ, vận chuyển, thu hồi các VTTB của công trình cũ.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng...	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
2.3	Thi công xây mới.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Nên được quá trình khảo sát tuyến, sự ảnh hưởng đến các công trình ngầm, nêu được biện pháp thi công: Đào móng, trồng cột, lắp đặt dây dẫn thiết bị, lắp đặt thiết bị: LBS, CSV, Recloser, TU, FRTU, các VTTB khác ... , sau khi có phương án sơ bộ biện pháp đấu nối, cắt điện và trả điện, có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công. Nên chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thực hiện che phủ đường dây giao chéo (nếu có) bằng phương pháp Hotline theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thi công trên các đường dây giao chéo. Nên phương án đấu nối hotline vào ĐDK trung áp để giảm thời gian	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không chi tiết, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thực hiện che phủ đường dây giao chéo (nếu có) bằng phương pháp Hotline theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thi công trên các đường dây giao chéo. Không nêu phương án đấu nối hotline vào

		<p>cắt điện đầu nối. Đề xuất đơn vị kiểm tra, kết nối scada....</p>	<p>DDK trung áp để giảm thời gian cắt điện đầu nối. Không đề xuất đơn vị kiểm tra kết nối scada.</p>
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
3. Biện pháp tổ chức thi công			
3.1	Biện pháp thi công các hạng mục công việc chính	<p>Đã nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Đào móng, trồng cột, lắp đặt dây dẫn thiết bị, lắp đặt thiết bị: LBS, CSV, Recloser, TU, FRTU, các VTTB khác ..., biện pháp đầu nối cắt điện và trả điện.</p> <p>Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công.</p> <p>Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp. Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo đúng yêu cầu của E-HSMT</p> <p>Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo đúng yêu cầu của E-HSMT - biện pháp tổ chức thi công đối với các hạng mục đường dây không (DDK) sử dụng hotline</p> <p>Có cam kết thực hiện lập phương án thi công và biện pháp an toàn trước khi đăng ký lịch cắt điện 30</p>	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên. Không có cam kết.</p>

		ngày. Cam kết đảm bảo tiến độ thi công theo lịch cắt điện đã đăng ký	
3.2	Các biện pháp thi công hào cáp và đèn bù hè, mặt đường	Mô tả biện pháp, công nghệ thi công hào cáp và đèn bù hè, mặt đường. Cam kết xác nhận với chính quyền/đơn vị quản lý đường bộ sau khi hoàn trả (nếu có).	Không mô tả hoặc mô tả không đáp ứng yêu cầu về biện pháp thi công hào cáp và đèn bù hè, mặt đường.
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
4. Tiến độ thi công			
4.1	Thời gian thi công: đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.	Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.
4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đề xuất không đủ hoặc không hợp lý, không khả thi nội dung a) và b).
4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.

5. Biện pháp đảm bảo chất lượng			
5.1	Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, lắp đặt thiết bị...)	Có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (Đào móng, trồng cột, lắp đặt dây dẫn thiết bị, lắp đặt thiết bị: LBS, CSV, Recloser, TU, FRTU, các VTTB khác ...)	Không có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công Đào móng, trồng cột, lắp đặt dây dẫn thiết bị, lắp đặt thiết bị: LBS, CSV, Recloser, TU, FRTU, các VTTB khác ...)
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công hoặc không có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão
Kết luận		Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
6. Bảo hành			
	Bảo hành: Thời gian bảo hành 2 năm.	Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao	Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao hoặc không có cam kết

			thời gian bảo hành.
Kết luận		Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng			
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có hoặc có nhiều nhất 01 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)
Kết luận		Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.
KẾT LUẬN CHUNG		Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.